

IX. PHẨM NIỆM (*SATTVAGGA*)

I. KINH CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC (*Satisampajaññasutta*)¹¹⁸ (A. IV. 336)

81. Khi chánh niệm tỉnh giác không có, này các Tỷ-kheo, với người không có chánh niệm tỉnh giác, tầm quý đi đến hủy diệt. Khi tầm quý không có, này các Tỷ-kheo, với người thiếu tầm quý, chế ngự các căn đi đến hủy diệt. Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhàm chán, ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán, ly tham không có, với người thiếu nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn, vỏ cây, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm tỉnh giác không có, với người không có chánh niệm tỉnh giác, tầm quý đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

Khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người có chánh niệm tỉnh giác, tầm quý đi đến đầy đủ. Khi tầm quý có mặt, này các Tỷ-kheo, với người đầy đủ tầm quý, chế ngự các căn đi đến đầy đủ. Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, thời nhàm chán, ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây đi đến thành mãn, vỏ cây, giác cây và lõi cây đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm tỉnh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

¹¹⁸ Tham chiếu: *Niệm kinh* 念經 (T.01. 0026.44. 0485c22); *Tầm quý kinh* 慚愧經 (T.01. 0026.45-46. 0486a05-a21); *Giới kinh* 戒經 (T.01. 0026.47-48. 0486b23-c03); *Cung kính kinh* 恭敬經 (T.01. 0026.49-50. 0486c21-0487a15); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.495. 0129a09).

II. KINH TÔN GIẢ PUNṆIYA (*Punṇiyasutta*)¹¹⁹ (A. IV. 337)

82. Rồi Tôn giả Punṇiya¹²⁰ đi đến Thế Tôn; sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punṇiya bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, có khi Như Lai thuyết pháp, có khi Như Lai không thuyết pháp?

– Này Punṇiya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đến yết kiến, Như Lai không có thuyết pháp. Khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và đi đến yết kiến, như vậy, Như Lai có thuyết pháp. Này Punṇiya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến nhưng không có cung kính... có cung kính nhưng không hỏi... có hỏi nhưng không lắng tai nghe pháp... có lắng tai nghe pháp nhưng nghe pháp không có thọ trì... nghe pháp có thọ trì nhưng không suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp được thọ trì... có suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Như Lai không thuyết pháp.

Khi nào, này Punṇiya, Tỷ-kheo có lòng tin; có đi đến yết kiến; có cung kính; có hỏi; có lắng tai nghe pháp; có thọ trì pháp; có suy tư đến ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp; như vậy, Như Lai có thuyết pháp.

Thành tựu những pháp này, này Punṇiya, nhất định Như Lai thuyết pháp.

III. KINH CỘI RỄ CỦA SỰ VẬT (*Mūlakasutta*)¹²¹ (A. IV. 338)

83. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo đến hỏi: “Thưa Hiền giả, tất cả pháp¹²² lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây?” Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết ý nghĩa lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có hỏi như sau: “Thưa Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì

¹¹⁹ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.966. 0248a15).

¹²⁰ Xem toàn bộ kinh này trong A. V. 154.

¹²¹ Tham chiếu: *Chư pháp bốn kinh 諸法本經* (T.01. 0026.113. 0602b28); *Chư pháp bốn kinh 諸法本經* (T.01. 0059. 0855c06).

¹²² Xem toàn bộ kinh này trong A. V. 106.

làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lỗi cây?” Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông hãy trả lời như sau: “Này chư Hiền, tất cả pháp lấy dục làm căn bản. Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ tụ hội.¹²³ Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niệm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lỗi cây.” Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

IV. KINH ĂN TRỘM (*Corasutta*)¹²⁴ (A. IV. 339)

84. Thành tựu tám chi phần, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thế nào là tám? Đập người không đập, lấy trộm không để lại cái gì, giết nữ nhân, hiếp dâm thiếu nữ, xâm phạm người xuất gia, xâm phạm ngân khố của vua, làm việc quá gần nhà và không khéo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài. Thế nào là tám? Không đập người không đập, lấy trộm có để lại cái gì, không giết nữ nhân, không hiếp dâm thiếu nữ, không xâm phạm người xuất gia, không xâm phạm ngân khố của vua, không làm việc quá gần nhà và khéo léo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài.

V. KINH VỊ SA-MÔN (*Samaṇasutta*) (A. IV. 340)

85. Sa-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bà-la-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Chánh Trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Dược Sư, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Ly Cầu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Vô Cầu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Có Trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Bậc Giải Thoát, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Sa-môn đạt được gì,¹²⁵
Phạm chí thành mãn gì,
Bậc Chánh Trí đạt gì,

¹²³ Xem D. II. 61.

¹²⁴ Xem A. I. 15; III. 128.

¹²⁵ Chú giải viết *guna* là đức hạnh, thiện tánh.

Bậc Dược Sư vô thượng,
 Bậc Ly Cầu đạt gì,
 Bậc Vô Cầu thanh tịnh,
 Bậc Trí đạt được gì,
 Bậc Giải Thoát vô thượng.
 Trong chiến trận Ta thắng,
 Giải thoát khỏi triền phược,
 Voi tối thượng nhiếp phục,
 Ta vô học, tịch tịnh.

VI. KINH DANH VỌNG (*Yasasutta*)¹²⁶ (A. IV. 340)

86. Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala với chúng Tỷ-kheo, đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Icchānaṅgala.¹²⁷ Tại đây, Thế Tôn trú ở Icchānaṅgala, tại khu rừng Icchānaṅgala.

Các Bà-la-môn gia chủ¹²⁸ trú ở Icchānaṅgala được nghe: “Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay đã đến Icchānaṅgala, trú ở Icchānaṅgala, tại khu rừng Icchānaṅgala; những tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: ‘Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.’... Lành thay, nếu được yết kiến một bậc A-la-hán như vậy!” Rồi các Bà-la-môn gia chủ, sau khi đêm ấy đã mãn, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến Icchānaṅgala; sau khi đến, đứng tại ngoài cổng nói lớn tiếng làm ồn ào.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Nāgita là thị giả của Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Nāgita:

– Này Nāgita, những ai lớn tiếng, cao tiếng như những người hàng cá với đồng cá lớn?

– Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Bà-la-môn gia chủ ở Icchānaṅgala đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cúng dường Thế Tôn và chúng Tăng.

– Này Nāgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nāgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thụ miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy.¹²⁹

– Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận!

¹²⁶ Bản tiếng Anh của PTS: *Homage*, nghĩa là *Đảnh lễ*. Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1250. 0343b07).

¹²⁷ Xem *D. I. 87; DA. I. 244; M. II. 196; S. V. 325; Sn. 116.*

¹²⁸ Đoạn đầu của kinh này xem *A. I. 180; D. I. 87, 150; S. V. 352; Ud. 78.* Phần sau của kinh, xem *A. III. 30, 341.*

¹²⁹ *Lābhasakkārasilokasukham.*

Bạch Thế Tôn, nay là thời Thế Tôn chấp nhận. Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và quốc độ ấy cũng sẽ đi đến với tâm hướng về Ngài. Ví như trời mưa nặng hạt,¹³⁰ và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc; cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở tại thị trấn và quốc độ ấy cũng sẽ đi đến với tâm hướng về Ngài. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn.

– Nay Nāgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nāgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thủy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy. Nay Nāgita, một số chư thiên tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. Nay Nāgita, khi nào các ông họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng, thời Ta suy nghĩ như sau: “Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc này; còn Ta, Ta đã tìm được không có phí sức an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; cho nên các Tôn giả của Ta mới họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng.”

Nay Nāgita, khi nào Ta thấy các Tỷ-kheo chơi giỡn, lấy ngón tay đâm thọc nhau.¹³¹ Nay Nāgita, Ta suy nghĩ như sau: “Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được... chánh giác lạc; cho nên các Tôn giả của Ta mới chơi giỡn, lấy ngón tay đâm thọc nhau.”

Ở đây, nay Nāgita, khi Ta thấy các Tỷ-kheo sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ, khi ấy, nay Nāgita, Ta suy nghĩ như sau: “Thật sự, các Tôn giả này tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức sự an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; vì rằng các Tôn giả này, sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ.”

Ở đây, nay Nāgita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở cuối làng, đang ngồi thiền định, nay Nāgita, rồi Ta suy nghĩ: “Nay người giữ khu vườn sẽ đến quấy rầy, hay một Sa-di sẽ làm vị ấy từ bỏ thiền định.” Do vậy, nay Nāgita, Ta không hoan hỷ Tỷ-kheo ấy trú ở cuối làng.

¹³⁰ Ví dụ này, xem A. I. 243; II. 140; V. 114; S. II. 32; *Miln.* 57.

¹³¹ *Āṅgulipatodakena sañjagghante*. Xem D. I. 91.

Ở đây, này Nāgita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở rừng, đang ngồi ngủ gục ở trong rừng,¹³² này Nāgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay Tôn giả này khi đoạn trừ được buồn ngủ và mệt mỏi, sẽ tác ý đến tưởng về rừng và sống nhất tâm.” Do vậy, này Nāgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

Ở đây, này Nāgita, Ta thấy một Tỷ-kheo sống ở rừng, đang ngồi không thiền định ở trong rừng, này Nāgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay vị Tôn giả này sẽ định tĩnh tâm chưa được thiền định và sẽ bảo vệ tâm đã được thiền định.” Do vậy, này Nāgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

Ở đây, này Nāgita, Ta thấy một Tỷ-kheo ngồi thiền định ở trong rừng, này Nāgita, Ta suy nghĩ như sau: “Nay Tôn giả này sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát hay sẽ bảo vệ tâm đã được giải thoát.” Do vậy, này Nāgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo sống ở trong rừng.

Khi nào, này Nāgita, Ta đi trên đường, không thấy một ai ở phía trước hay ở phía sau, này Nāgita, khi ấy, Ta cảm thấy an ổn cho đến vấn đề đại, tiểu tiện.

VII. KINH LẬT ÚP BÌNH BÁT (*Pattanikujjanasutta*)¹³³ (A. IV. 344)

87. Nay các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. Thế nào là tám? Cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở, mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo, làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này. Thế nào là tám?

Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, không cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, không cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở, không mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo, không làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này.

VIII. KINH NÓI LỜI PHẢN ĐỐI (*Appasādapavedanīyasutta*)¹³⁴ (A. IV. 345)

88. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Thế nào là tám? Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, mắng nhiếc chỉ trích các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ không xứng đáng.

¹³² *Pacalāyamāna*. Xem A. IV. 84.

¹³³ Bản tiếng Anh của PTS: *The Bowl*, nghĩa là *Bình bát*.

¹³⁴ Bản tiếng Anh của PTS: *Disapproval*, nghĩa là *Phản đối*.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận. Thế nào là tám? Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, không nhểch máng chỉ trích các gia chủ, không làm ly gián giữa các gia chủ, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ xứng đáng.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận.

IX. KINH YẾT-MA BUỘC TỘI (*Paṭisāraṇīyasutta*)¹³⁵ (A. IV. 346)

89. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.¹³⁶ Thế nào là tám?

Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, nhểch máng chỉ trích các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng chúng Tăng, không thực hiện (*saccāpeti*) lời hứa đúng pháp với các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa Yết-ma buộc tội. Thế nào là tám?

Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, không nhểch máng chỉ trích các gia chủ, không cố gắng ly gián giữa các gia chủ, không hủy báng Phật, không hủy báng Pháp, không hủy báng chúng Tăng, thực hiện lời hứa đúng pháp với các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa Yết-ma buộc tội.

X. KINH HÀNH XỬ ĐÚNG PHÁP (*Sammāvattanasutta*)¹³⁷ (A. IV. 347)

90. Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành xử tìm tội Yết-ma, cần phải chơn chánh hành xử với vị ấy theo tám pháp: Không cho phép truyền Đại giới, không cho vị ấy y chỉ, không cho Sa-di hầu hạ, không cho phép được nói gì với Tỷ-kheo dầu đã chấp nhận, không cho phép giáo giới các Tỷ-kheo-ni, không được hưởng các quyết định của Tăng chúng, không được đặt trong một vị trí đặc biệt nào, không được phép trở lại vị trí cũ bởi bất cứ lý do nào.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành xử tìm tội Yết-ma, cần phải chơn chánh hành xử với vị ấy theo tám pháp này.

¹³⁵ Bản tiếng Anh của PTS: *Expiation*, nghĩa là *Buộc tội*.

¹³⁶ *Paṭisāraṇīyakammaṃ kareyya*.

¹³⁷ Xem *M. II. 249; Vin. II. 86*.